

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ THUẾ THỪA KẾ VÀ ĐỀ XUẤT CHO THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ THỪA KẾ TẠI VIỆT NAM

● LÊ THỊ NGÂN HÀ

TÓM TẮT:

Trong những năm gần đây, tỷ lệ dân số nhận được thừa kế tăng đáng kể. Điều này càng làm gia tăng bất bình đẳng giàu nghèo ở các gia đình, các thế hệ lớn tuổi và thế hệ trẻ do sự tích lũy về tài sản. Cuộc khủng hoảng Covid-19 cũng khiến các quốc gia chịu áp lực lớn hơn trong việc tăng thêm nguồn thu từ thuế. Trong khi đó, sự hiểu biết về thuế thừa kế lại đang ở mức thấp, dẫn đến tỷ lệ người dân chấp nhận loại thuế này luôn ở mức thấp, thậm chí là phản đối. Vì thế, bài viết này sẽ tập trung đề xuất các kiến nghị sửa đổi quy định của Luật thuế Thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm pháp luật nước ngoài, nhằm đảm bảo nguyên tắc công bằng trong thuế thu nhập, vừa dung hoà lợi ích của người dân.

Từ khóa: thuế thừa kế, thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ thừa kế, nguyên tắc công bằng.

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế tại Việt Nam

Việt Nam không quy định thuế thừa kế như là một loại thuế độc lập, mà chỉ là một trong các thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân 2007, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế.

Cụ thể điều 3 Luật thuế Thu nhập cá nhân quy định: cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng sẽ chịu thuế thu nhập cá nhân. Cá nhân là người nộp thuế bao gồm: cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư

trú có thu nhập chịu thuế phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam¹.

Như vậy, đối tượng chịu thuế chỉ bao gồm thu nhập, giới hạn ở các nguồn là chứng khoán (cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác); cổ phần của cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh; bất động sản (quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà...) và tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng với cơ quan nhà nước (ô tô; xe gắn máy, xe mô tô, máy bay, du thuyền...). Đồng thời, điều 18 của Luật cũng quy định ngưỡng chịu thuế thừa kế: thu nhập chịu thuế từ thừa kế là phần giá trị tài sản thừa kế vượt trên 10 triệu đồng mà đối tượng nộp thuế nhận được theo từng lần phát sinh. Thu nhập tính thuế này sẽ được áp dụng thuế suất toàn phần là 10%².

Ngoài ra, tại khoản 4, điều 4 quy định: thu nhập từ nhận thừa kế là bất động sản giữa vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau được miễn thuế. Từ đó có thể hiểu, Luật Thuế Việt Nam áp dụng miễn thuế thừa kế hoàn toàn cho quan hệ thừa kế giữa những thành viên gia đình có quan hệ gần gũi. Tuy nhiên, việc miễn thuế này chỉ áp dụng cho thu nhập là bất động sản, còn các loại thu nhập thừa kế khác như chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng vẫn phải chịu thuế thừa kế mà không được miễn thuế.

Qua các quy định trên cho thấy, do bị giới hạn trong loại thuế điều tiết về thu nhập, nên cách thức điều tiết của thuế thừa kế ở Việt Nam có phần đơn giản, chưa đảm bảo được tính công bằng trong thuế (công bằng theo chiều ngang và công bằng theo chiều dọc), chưa góp phần làm giảm bất bình đẳng giàu nghèo, đặc biệt về lâu dài thông qua việc phân phối lại thu nhập bằng cách áp dụng ngưỡng miễn thuế hợp lý, kết hợp với biểu thuế suất thừa kế lũy tiến.

2. Kinh nghiệm pháp luật nước ngoài về thuế thừa kế

Nhật Bản, Hàn Quốc và Pháp là các quốc gia có quy định về thuế thừa kế tương đối đầy đủ, hoàn thiện và là các nước có tỷ lệ thu từ loại thuế này khá cao ở các quốc gia OECD³.

Về bản chất, thuế thừa kế điều tiết vào phần tài sản thừa kế, do vậy để đạt mục đích điều tiết, luật các nước quy định tài sản là đối tượng chịu thuế thừa kế theo hướng mở. Luật thuế Thừa kế, quà tặng Hàn Quốc quy định tài sản được thừa kế có nghĩa là tất cả tài sản thuộc quyền sở hữu của người quá cố, bao gồm các điều khoản và quyền sau đây: các khoản cung cấp, những thứ chỉ riêng của người quá cố và không còn tồn tại sau cái chết của họ sẽ bị loại trừ: Tất cả những vật có giá trị kinh tế có thể quy đổi thành tiền; Tất cả các quy định pháp lý hoặc quyền tài sản thực tế⁴. Đạo luật số 73, Luật Thuế thừa kế Nhật quy định tài sản chịu thuế thừa kế gồm: tài sản cá nhân, bất động sản, tàu hoặc

máy bay, quyền khai thác hoặc mỏ đá, quyền khai thác thủy sản, tiền gửi ngân hàng, tiền bảo hiểm, trợ cấp hưu trí, khoản cho vay, cổ phần trong một công ty hoặc trái phiếu do một công ty phát hành, tiền lãi trong ủy thác đầu tư tập thể hoặc ủy thác chịu thuế, bằng sáng chế, thương hiệu, bản quyền hoặc quyền xuất bản, các khoản phải thu thương mại, lợi thế thương mại và các quyền khác liên quan đến hoạt động kinh doanh, Trái phiếu chính phủ Nhật Bản, trái phiếu chính phủ nước ngoài⁵. Tài sản chịu thuế thừa kế theo quy định của Bộ Luật thuế của Pháp gồm tất cả tài sản người quá cố để lại cho người thừa kế gồm động sản như ô tô, đồ trang sức, đá quý, tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ, bất động sản, nhà ở, tiền mặt gửi trong tài khoản ngân hàng, các chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu), các khoản phải thu, các quyền tài sản (quyền sở hữu, quyền hưởng dụng) và các tài sản hữu hình khác⁶.

Quy định về người nộp thuế thừa kế ở các nước có sự khác nhau phụ thuộc vào các yếu tố như khả năng kiểm soát tài sản, thu thuế và đảm bảo nguyên tắc công bằng. Theo đó, người nộp thuế có thể là người thừa kế; cũng có thể là người quản lý, thừa hành hoặc theo di chúc của người quá cố. Luật thuế Thừa kế, quà tặng Hàn Quốc quy định⁷, nếu người quá cố là người cư trú, người nộp thuế thừa kế sẽ nộp thuế cho toàn bộ tài sản được thừa kế; nếu người quá cố là người không cư trú, người nộp thuế thừa kế chỉ nộp thuế cho tài sản được thừa kế tại Hàn Quốc. Ở đây đã có sự khác biệt quy định về người nộp thuế so với Việt Nam. Luật Việt Nam quy định nghĩa vụ thuế thừa kế khác nhau tùy vào người nộp thuế (người thừa kế) là người cư trú hay không cư trú. Luật Hàn Quốc lại dựa vào người quá cố (người để lại di sản cho người thừa kế) là người cư trú hay không cư trú để quy định nghĩa vụ thuế thừa kế. Điều này được lý giải bởi khả năng kiểm soát, quản lý di sản cũng như người để lại di sản tại Hàn Quốc. Từ góc độ hành chính, có thể dễ dàng xác định hành vi chịu thuế hơn, vì việc phân chia tài sản của một người sau khi họ qua đời gắn liền với các thủ tục bổ sung như chứng thực di chúc và có thể đã có người quản lý công việc của nhà tài trợ. Mặt khác, vì tài sản luôn gắn liền với người để lại di sản, trong khi đó người thụ hưởng chỉ có tài sản sau khi họ được tặng cho, nên việc áp dụng các điều

khoản đi kèm người để lại di sản có thể dễ dàng hơn là người thụ hưởng. Luật thuế Thừa kế Nhật Bản, Điều 1-3, Điều 1-4 quy định người nộp thuế: người thừa kế cư trú tại Nhật Bản khi nhận tài sản do thừa kế theo pháp luật, thừa kế theo di chúc của người quá cố phải chịu trách nhiệm vô hạn đối với thuế thừa kế, bất kể quốc tịch của người đó (ngoại lệ áp dụng cho người có quốc tịch Nhật Bản tạm thời không cư trú tại Nhật). Trong trường hợp người thừa kế có quốc tịch Nhật Bản nhưng không có nơi cư trú tại Nhật Bản vào thời điểm nhận tài sản, người đó vẫn phải chịu trách nhiệm vô hạn nếu người thừa kế hoặc người quá cố có nơi cư trú tại Nhật Bản vào bất kỳ thời điểm nào trong vòng 10 năm ngay trước thời điểm người quá cố qua đời. Trong trường hợp người thừa kế không có quốc tịch Nhật Bản, không có nơi cư trú tại Nhật Bản, người đó cũng phải chịu trách nhiệm vô hạn nếu người quá cố có nơi cư trú tại Nhật Bản vào thời điểm người quá cố qua đời hoặc có một nơi cư trú tại Nhật Bản bất cứ lúc nào trong vòng 10 năm trước khi thừa kế. Như vậy, quy định về thuế thừa kế của Nhật Bản phức tạp hơn do ngoài yếu tố “nơi cư trú” của người thừa kế, người quá cố, Luật còn áp dụng kết hợp với các yếu tố “quốc tịch”, “thời hạn cư trú” tính từ thời điểm nhận thừa kế trở về trước, qua đó xác định nghĩa vụ thuế thừa kế của người nộp thuế. Bộ luật Thuế của Pháp, Điều 750 ter, 1^Â° quy định: Nếu người quá cố cư trú tại Pháp, người thừa kế sẽ nộp thuế thừa kế cho tất cả tài sản, dù trong hay ngoài nước Pháp, động sản hay bất động sản. Điều 750 ter, 3^Â°: Nếu người quá cố đang sống bên ngoài nước Pháp, mà người thừa kế cư trú tại Pháp và đã ở đó ít nhất 6 năm trong 10 năm qua, thì người thừa kế sẽ nộp thuế cho toàn bộ tài sản được nhận. Điều 750 ter, 2^Â°: Nếu người quá cố, người thừa kế đang cư trú bên ngoài nước Pháp, người thừa kế sẽ nộp thuế thừa kế nếu việc thừa kế liên quan đến tài sản của Pháp hoặc nằm ở Pháp.

Như vậy, xét ở khía cạnh công bằng, việc quy định người nộp thuế là người thừa kế có phần đảm bảo hơn. Xét ở khía cạnh kiểm soát tài sản và khả năng thu thuế, quy định người nộp thuế là người quản lý, thừa hành hoặc theo di chúc của người quá cố sẽ dễ thu hơn. Nghĩa vụ nộp thuế thừa kế của người nộp thuế sẽ phụ thuộc vào quốc tịch, tình

trạng nơi cư trú của họ. Đa số các quốc gia quy định nơi cư trú là yếu tố ràng buộc nghĩa vụ thuế thừa kế. Người nộp thuế được xác định là cư trú sẽ có nghĩa vụ thuế thừa kế, quà tặng cao hơn người nộp thuế không cư trú

Quy định về ngưỡng miễn thuế thừa kế ở các nước có sự khác nhau tùy vào quan hệ giữa người thừa kế, với người để lại di sản. Các mối hệ trực hệ càng gần thì khả năng được miễn thuế và ngưỡng miễn thuế áp dụng càng cao. Điều kiện áp dụng miễn thuế sẽ phân hóa ngày càng khó đối với các quan hệ xa hơn (Vợ/chồng, con cái, Con riêng và con nuôi, Cháu, Con của con đã qua đời, Cha mẹ, Anh chị em ruột, Các cháu gái và các cháu trai, Ông bà và ông bà cố, Các dì và các chú, Anh chị em họ và họ hàng xa hơn, Cha mẹ chồng và con dâu, Các bên không liên quan). Vợ/chồng được hưởng lợi từ ngưỡng miễn thuế cao nhất được quy định tại Hàn Quốc⁸, Nhật⁹. Ở Pháp, vợ/chồng còn sống được miễn hoàn toàn thuế thừa kế¹⁰. Quy định về ngưỡng miễn thuế cho con cái có mức độ khác nhau giữa các quốc gia, tuy nhiên vẫn thuộc mức cao (ngang bằng hoặc chỉ đứng sau vợ/chồng)¹¹. Điều này được lý giải dựa trên quan niệm chăm sóc con cái, điều này càng đặc biệt quan trọng khi con còn nhỏ, tài sản thừa kế có thể đóng góp vào chi phí sinh hoạt và giáo dục. Quy định này cũng làm cho mức thuế thừa kế được chấp nhận dễ dàng hơn, vì người nộp thuế coi trọng việc để lại tài sản cho con cái họ.

Về thu nhập tính thuế, cơ bản thuế thừa kế điều tiết lên toàn bộ thu nhập hay tài sản nhận được từ thừa kế. Tuy nhiên, khác với Việt Nam, pháp luật các nước hiện nay đều có quy định khấu trừ thuế thừa kế trước khi tính thuế cho người nộp thuế. Luật thuế Thừa kế của Nhật Bản quy định, ngoài khoản khấu trừ cơ bản (áp dụng chung), còn khấu trừ các khoản, như: chi phí tang lễ, các nghĩa vụ nợ của người quá cố (nợ thuế, phí, nghĩa vụ do bảo đảm cầm cố, thế chấp, nghĩa vụ phát sinh từ việc mua, bảo trì hoặc quản lý tài sản)¹². Luật thuế Thừa kế, quà tặng của Hàn Quốc quy định riêng Mục 5 về các khoản khấu trừ thuế. Ngoài khoản khấu trừ cơ bản, khấu trừ áp dụng quan hệ thừa kế giữa vợ chồng, khấu trừ dành cho người thừa kế là trẻ em, tàn tật, người cao tuổi; Luật còn quy định khấu trừ

tổn thất do tài sản thừa kế bị hư hỏng, phá hủy do thiên tai; tài sản tài chính; chi phí tang lễ; khấu trừ các khoản nợ của người quá cố (không bao gồm các khoản nợ của người quá cố cho người thừa kế trong thời hạn 10 năm trước ngày bắt đầu thừa kế và các khoản nợ của người quá cố cho người không phải là người thừa kế trong thời hạn 5 năm trước ngày bắt đầu thừa kế); khoản nợ được bảo đảm bằng cầm cố, thế chấp, quyền cho thuê đặt cọc, quyền cho thuê, quyền chuyển nhượng tài sản cho tài sản đảm bảo hoặc thế chấp liên quan đến tài sản thừa kế; nợ thuế, phí nói chung của người quá cố và thuế liên quan đến tài sản thừa kế; phí thẩm định, định giá tài sản thừa kế. Bộ luật Thuế của Pháp, quy định trách nhiệm được khấu trừ quy định từ Điều 767-775 như: các khoản nợ của người quá cố (không tính các khoản nợ đã quá hạn thanh toán, khoản nợ ghi nhận trong di chúc, khoản nợ đến hạn hơn ba tháng trước khi mở thừa kế, khoản nợ do người quá cố trả cho người thừa kế); khoản tiền phải bồi thường của người quá cố do tai nạn hoặc chăm sóc bệnh nhân; Thù lao trả cho người đại diện người quá cố (không quá 0,5% giá trị tài sản thừa kế, không vượt quá 10.000 €); Chi phí để làm giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu nhà ở, bất động sản của người quá cố đã được thực hiện trước khi người đó mất.

Về thuế suất, cả Hàn Quốc và Nhật Bản đều áp dụng biểu thuế suất lũy tiến¹³. Ngoài ra, Luật thuế Thừa kế của Nhật Bản còn thu thêm thuế bổ sung bằng 20% số tiền thuế được tính theo biểu thuế trên được áp dụng đối với người thừa kế mà không phải là vợ/chồng của người quá cố, cha mẹ của người quá cố hoặc con của người quá cố. Trường hợp cháu của người quá cố trở thành con nuôi của người quá cố, cháu cũng phải chịu thuế bổ sung 20%¹⁴. Hàn Quốc cũng áp dụng thuế thừa kế bổ sung cho trường hợp thừa kế bỏ qua thế hệ, theo đó trường hợp người thừa kế là hậu duệ trực hệ không phải là con của người quá cố, số tiền tương đương 30% số tiền sẽ được cộng vào thuế thừa kế được tính. Trường hợp người thừa kế là hậu duệ trực hệ không phải là con của người quá cố và dưới 19 tuổi và giá trị tài sản được thừa kế vượt quá 2 tỷ won, tỷ lệ sẽ là 40%¹⁵. Tóm lại, hầu hết các nước đều áp dụng thuế suất lũy tiến đối với tài sản thừa kế. Mức thuế suất sẽ phụ thuộc vào giá trị tài sản, thu nhập thừa kế và

mối quan hệ giữa người để lại di sản và người thừa kế. Giá trị tài sản thừa kế càng lớn, quan hệ họ hàng càng xa, thì chịu thuế suất càng cao.

3. Đề xuất cho thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế

Thứ nhất, về đối tượng chịu thuế, phạm vi quy định hiện tại còn tương đối hẹp, chưa bao quát được toàn bộ tài sản, thu nhập từ thừa kế. Do đó, cần sửa theo hướng mở rộng thu nhập chịu thuế thừa kế, theo đó tất cả tài sản (bất động sản, động sản), vật, tiền, các quyền tài sản, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà người thừa kế được thụ hưởng đều được coi là thu nhập chịu thuế thừa kế.

Thứ hai, về người nộp thuế. Theo quy định người nộp thuế là người nhận thừa kế. Tuy nhiên điều này có thể gây khó khăn cho công tác quản lý thu thuế do các vấn đề như tranh chấp về thừa kế hay không kê khai tài sản. Mặt khác, người thừa kế không hẳn là người nhận được di sản thừa kế (theo pháp luật hoặc di chúc) mà có thể người nhận ủy thác thừa kế, người quản lý di sản thừa kế... Do đó có thể xem xét sửa quy định về người nộp thuế thừa kế theo hướng mở rộng hơn như thêm người nộp thuế là người quản lý/nhận ủy quyền/ủy thác di sản thừa kế, sau khi xác định được người thừa kế và nghĩa vụ thuế có thể áp dụng khấu trừ số thuế trước đó đã nộp. Ngoài ra, xét về tính chất, mục đích của thuế thừa kế và khả năng bao quát nguồn thu thuế, có thể xem xét bổ sung quy định nơi cư trú của người để lại di sản là căn cứ để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập từ thừa kế của người nộp thuế là người thừa kế.

Thứ ba, về ngưỡng miễn thuế thừa kế. Nên xác định rõ tiêu chí quy định ngưỡng miễn thuế thừa kế. Ngưỡng miễn thuế 10 triệu đồng như hiện tại chưa hợp lý, dựa vào các yếu tố như: chi phí sinh hoạt, chăm sóc, giáo dục con cái (đối với người thừa kế là vị thành niên), chi phí chăm sóc y tế (đối với người thừa kế bị tàn tật, người lớn tuổi). Cơ quan thuế có thể tham khảo lấy số liệu từ các cơ quan có liên quan (Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...) để xác định được chi phí khấu trừ cần thiết, từ đó xây dựng ngưỡng miễn thuế phù hợp. Việc đánh thuế thừa kế nhằm mục đích đảm bảo công bằng xã hội, giảm phân biệt giàu nghèo, do đó nên căn cứ vào mức

thu nhập, giá trị tài sản thừa kế, áp dụng một mức ngưỡng miễn thuế gắn với thu nhập, tài sản, phần thu nhập vượt quá sẽ phải chịu thuế. Có thể quy định ngưỡng miễn giảm khác nhau tùy theo quan hệ gia đình gần gũi, có thể áp dụng hàng thừa kế theo quy định của Bộ luật Dân sự về thừa kế. Hàng thừa kế càng xa thì ngưỡng miễn thuế càng thấp. Ngoài ra, quy định người nhận thừa kế là bất động sản được miễn nộp thuế trong trường hợp có quan hệ gia đình gần gũi với người để lại di sản là chưa hợp lý cần sửa đổi theo hướng mở rộng loại thu nhập, tài sản thừa kế được miễn thuế như các động sản khác, không chỉ là bất động sản như hiện tại. Mặt khác, nếu mục đích của quy định miễn thuế ở đây là do bất động sản liên quan đến nơi cư trú, tạo điều kiện “an cư” cho người nhận thừa kế, luật có thể cân nhắc quy định thêm các điều kiện miễn thuế như nơi cư trú duy nhất, người thừa kế phải sống với người để lại di sản trước/vào thời điểm/sau khi người đó qua đời.

Thứ tư, về khấu trừ thuế thừa kế, quà tặng. Hiện, luật Việt Nam không có quy định về nội dung này. Điều này là chưa hợp lý và không đảm bảo công bằng bởi bản chất các chi phí, các khoản nợ, trách nhiệm phải thanh toán, bồi thường... là các khoản chi, không phải thu nhập, do đó không thể tính vào thu nhập chịu thuế thừa kế. Vì thế, Luật cần xem xét bổ sung các quy định về khấu trừ thuế thừa kế.

Cuối cùng, về thuế suất. Luật nên cân nhắc thay đổi từ thuế suất cố định sang thuế suất lũy tiến. Thuế suất lũy tiến có thể làm điều tiết thu nhập, đảm bảo công bằng theo chiều dọc cho người nộp thuế, mặt khác góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước. Ngoài ra, việc áp dụng thuế suất lũy tiến có thể khiến người để lại di sản phân phối tài sản cho nhiều người thừa kế hơn để tránh bị áp mức thuế suất cao, qua đó ngăn chặn sự tích tụ tài sản quá mức qua nhiều thế hệ, đạt được mục đích điều tiết thuế giảm phân biệt giàu nghèo ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Khoản 2, điều 2 Luật thuế Thu nhập cá nhân.

²Khoản 2, điều 23 Luật thuế Thu nhập cá nhân.

^{3,11}Inheritance, estate, and gift tax design in OECD countries. [Online] Available at https://www.oecd-ilibrary.org/sites/e2879a7d-en/1/3/3/index.html?itemId=/content/publication/e2879a7d-en&_csp_=629b9a65616a4d96ca81e8985e607a2f&itemIGO=oecd&itemContentType=book

⁴Điều 2, Luật thuế Thừa kế, quà tặng Hàn Quốc. Truy cập tại https://elaw.klri.re.kr/eng_mobile/subjectViewer.do?hseq=49363&type=subject&key=01&pCode=5&pName=Will

⁵Điều 10 Luật Thừa kế Nhật Bản. Truy cập tại https://elaws.e-gov.go.jp/document?lawid=325AC0000000073_20230401_505AC0000000003&keyword=%E7%9B%B8%E7%B6%9A%E7%A8%8E.

⁶Điều 758-766 Bộ luật Thuế Pháp. Truy cập tại https://www.legifrance.gouv.fr/codes/texte_lc/LEGITEXT000006069577?init=true&page=1&query=code+g%C3%A9n%C3%A9ral+des+imp%C3%B4ts&searchField=ALL&tab_selection=all

⁷Điều 3 Luật thuế Thừa kế, quà tặng Hàn Quốc.

⁸Điều 19, Luật thuế Thừa kế, quà tặng Hàn Quốc.

⁹Điều 19-2, Luật thuế Thừa kế Nhật Bản.

¹⁰Điều 796-0a Bộ luật Thuế Pháp.

¹²Điều 13 Luật thuế Thừa kế Nhật

¹³Điều 26 Luật thuế Thừa kế, quà tặng Hàn Quốc và Điều 16 Luật thuế Thừa kế Nhật.

¹⁴Điều 18 Luật thuế Thừa kế Nhật Bản.

¹⁵Điều 27 Luật thuế Thừa kế, quà tặng Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13.
2. Quốc hội (2007). Luật thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12.
3. Quốc hội (2012). Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13.
4. Quốc hội (2014). Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13.
5. Nội các (1950) Luật thuế Thừa kế Nhật Bản số 73.
6. Bộ Kinh tế và Tài chính (2018). Luật thuế Thừa kế, quà tặng Hàn Quốc số 16102.
7. Quốc hội (2024) Bộ luật Thuế chung của Pháp.

Ngày nhận bài: 16/8/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 7/9/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/9/2024

Thông tin tác giả:

LÊ THỊ NGÂN HÀ

Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

INTERNATIONAL EXPERIENCE IN INHERITANCE TAX: PROPOSALS FOR PERSONAL INCOME TAX ON INHERITANCE IN VIETNAM

● **LE THI NGAN HA**

Faculty of Commercial Law,
Law University of Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

In recent years, the proportion of individuals receiving inheritances has risen significantly, exacerbating wealth inequality across generations due to the concentration of accumulated assets. Concurrently, the COVID-19 crisis has intensified the need for governments to increase tax revenues. However, public awareness and acceptance of inheritance tax remain low, often met with resistance. This study examines the shortcomings in the current legal framework governing inheritance income under the Law on Personal Income Tax. Drawing on comparative insights from international legal systems, it proposes amendments aimed at promoting fairness in income taxation and aligning public and state interests.

Keywords: inheritance tax, personal income tax, income from inheritance, principle of fairness.